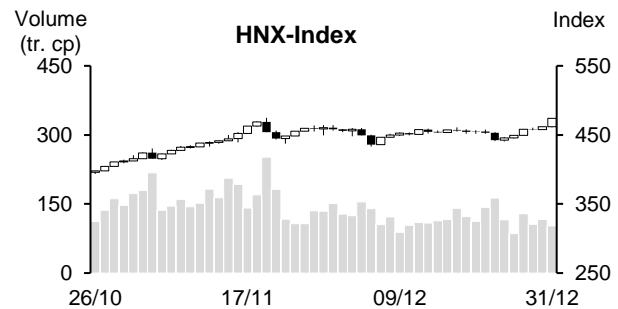
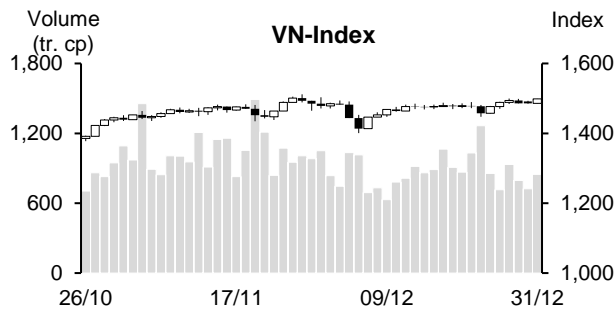


Ngày	Thứ 2 27/12	Thứ 3 28/12	Thứ 4 29/12	Thứ 5 30/12	Thứ 6 31/12	Trung bình
VN-Index	1,488.88	1,494.39	1,485.82	1,485.97	1,498.28	1,490.67
Thay đổi +/-	11.85	5.51	-8.57	0.15	12.31	4.25
Thay đổi %	0.80%	0.37%	-0.57%	0.01%	0.83%	0.29%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	715.82	933.58	793.77	724.37	846.53	802.82
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	20,430.04	26,615.33	23,238.98	21,100.16	24,551.01	23,187.10
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	445.15	367.88	231.08	67.21	121.39	246.54
VN30	1,514.55	1,523.54	1,515.94	1,519.62	1,535.71	1,521.87
Thay đổi +/-	7.88	8.99	-7.60	3.68	16.09	5.81
Thay đổi %	0.52%	0.59%	-0.50%	0.24%	1.06%	0.38%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	134.57	189.42	154.78	145.70	183.41	161.57
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	6,348.88	8,409.38	7,251.58	6,780.68	8,649.78	7,488.06
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	352.96	69.21	199.65	-73.64	-3.21	108.99
HNX-Index	449.41	458.05	457.83	461.65	473.99	460.19
Thay đổi +/-	3.80	8.64	-0.22	3.82	12.34	5.68
Thay đổi %	0.85%	1.92%	-0.05%	0.83%	2.67%	1.25%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	85.59	128.85	106.17	116.25	102.63	107.90
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	2,415.97	3,608.97	3,164.71	3,097.65	2,637.77	2,985.01
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-308.12	-281.06	-243.96	18.03	10.62	-160.90



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

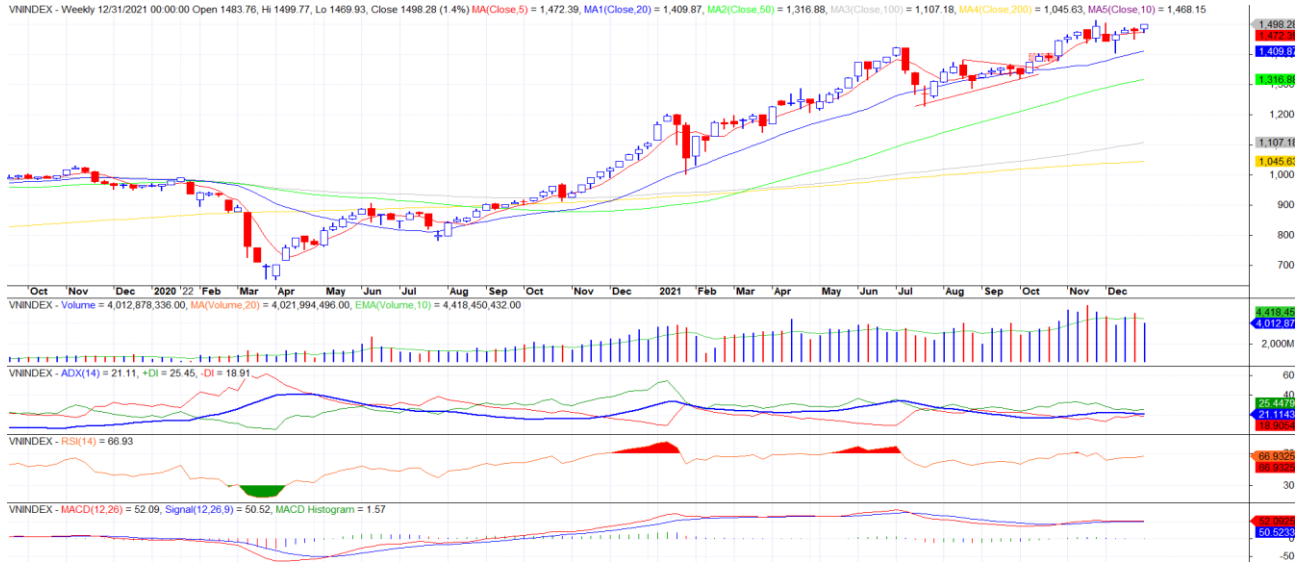
Thị trường chứng khoán Việt Nam khép lại tuần giao dịch cuối cùng của năm 2021 với việc các chỉ số tiến đến mức đỉnh lịch sử. Mặc dù thanh khoản sụt giảm so với những tuần giao dịch trước đó, việc dòng tiền dịch chuyển từ các nhóm cổ phiếu đầu cơ sang các cổ phiếu Bluechips giúp hỗ trợ đà tăng cho thị trường. Đặc biệt là các cổ phiếu ngân hàng đã có một tuần trỗi dậy mạnh mẽ sau một khoảng thời gian dài giao dịch trầm lắng. Bên cạnh đó, nhóm bất động sản cũng đáng chú ý khi có tín hiệu tiền vào mạnh và bật tăng trở lại vào cuối phiên ngày thứ sáu. Mặc dù đà tăng của thị trường chưa được trọn vẹn với việc VN-Index không thể kết thúc năm trên mức 1500 điểm, chỉ số dự kiến sẽ sớm vượt ngưỡng kháng cự này ngay trong tuần tới với sự tích cực từ yếu tố dòng tiền.

## GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần tăng điểm trở lại sau nền rút chân của tuần trước đó, tín hiệu khá tích cực khi đóng cửa gần cao nhất tuần và kéo MACD Histogram tuần tăng trở lại. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có các phiên cuối năm tích lũy gần đỉnh cũ 1500 khá tốt, đặc biệt phiên cuối tuần tăng tốt trở lại với sự dẫn dắt của nhóm Ngân hàng, cho tín hiệu tích cực về khả năng nhóm này có thể sẽ tiếp tục kéo chỉ số vượt đỉnh và bắt đầu nhịp tăng mới vào đầu năm 2022.

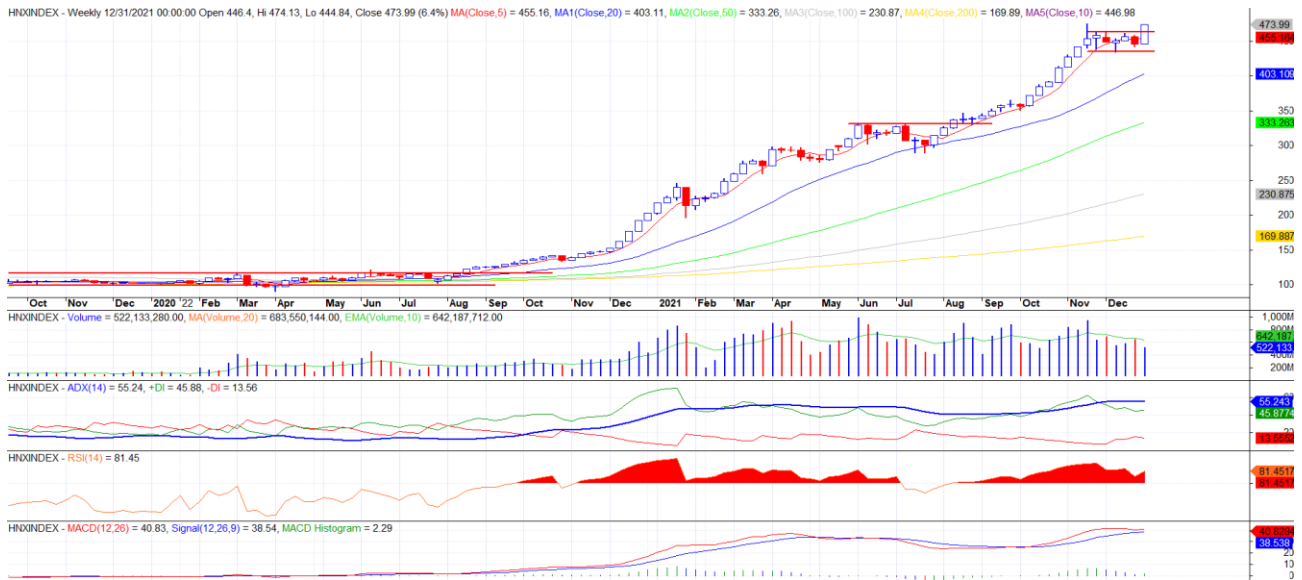
Ngưỡng kháng cự mục tiêu có thể quanh 1600. Trường hợp nếu không có tín hiệu break sớm thì chỉ số có thể sẽ còn tích lũy thêm hoặc điều chỉnh trở lại với hỗ trợ gần quanh 1470.

### VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có tuần tăng điểm trở lại, nhưng đà tăng mạnh hơn nhiều so với VN-Index và thoát khỏi vùng sideway hơn 5 tuần qua. Nhìn trên đồ thị ngày, chỉ số thoát được vùng sideway nhờ vào phiên tăng mạnh cuối tuần, tuy vậy khối lượng khá thấp đồng thời chỉ số vẫn chưa vượt được đỉnh cũ quanh 475 nên khả năng sẽ có điều chỉnh trở lại trong đầu tuần này. Kỳ vọng mức độ điều chỉnh sẽ không mạnh và chỉ số sẽ sớm có phiên break đỉnh mạnh mẽ để bắt đầu nhịp tăng mới, nếu không thì khả năng sẽ rơi vào nhịp giảm trở lại với hỗ trợ vùng 435-440.

### HNX-Index



Nhìn chung, phiên tăng điểm cuối tuần qua đã giúp tín hiệu chuyển biến tích cực hơn, qua đó kỳ vọng cả hai chỉ số sẽ sớm có tín hiệu break đỉnh trong tuần này. Nhà đầu tư cần nhắc duy trì tỷ trọng và tiến hành gia tăng thêm vị thế khi có phiên break như kỳ vọng, ưu tiên các nhóm mạnh như Xây dựng, BĐS, Điện hoặc các nhóm có cơ hội hồi phục như Ngân hàng, Chứng khoán, Dầu khí, Thép, Đường, Phân bón...

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG****TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
ROS	13,600	9.68%	192,430,400
HAG	13,300	-6.34%	163,498,100
HNG	12,250	-2.39%	132,008,100
STB	31,500	11.70%	130,220,200
POW	17,500	1.45%	118,776,200

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
CEO	70,900	22.24%	40,609,856
KLF	8,100	1.25%	39,824,322
ART	16,300	15.60%	33,260,600
PVS	27,300	3.02%	30,745,828
SHS	50,600	5.42%	21,779,041

**TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
MSN	171,000	0.00%	5,650.9
STB	31,500	11.70%	3,953.4
HPG	46,400	0.76%	2,860.6
GEX	40,650	10.16%	2,709.2
SSI	51,800	5.61%	2,650.7

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
CEO	70,900	22.24%	2,783.5
SHS	50,600	5.42%	1,074.1
PVS	27,300	3.02%	843.1
IDC	72,600	1.68%	725.4
ART	16,300	15.60%	517.2

**THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ****TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

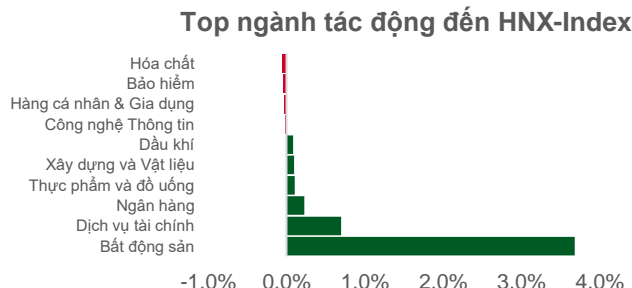
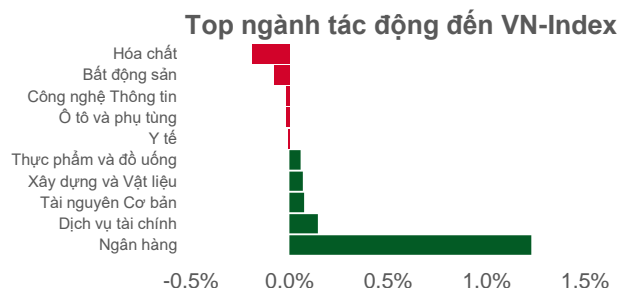
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BID	37,100	6.00%	0.18%
VPB	35,800	4.53%	0.12%
SSB	45,600	10.55%	0.11%
STB	31,500	11.70%	0.11%
VIB	47,300	8.36%	0.10%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
THD	277,000	13.29%	2.34%
CEO	70,900	22.24%	0.68%
KSF	76,800	11.30%	0.48%
NVB	31,900	9.25%	0.23%
SHS	50,600	5.42%	0.17%

**TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX**

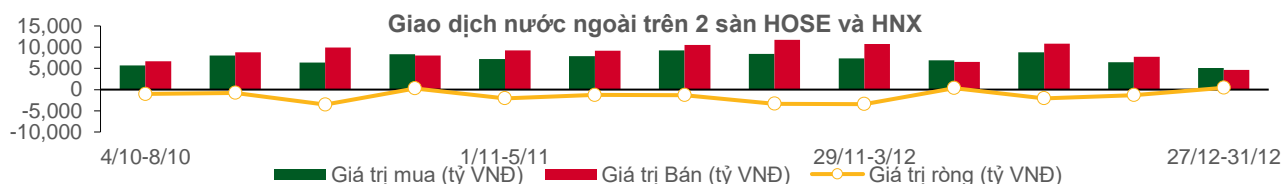
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GVR	36,950	-5.38%	-0.15%
VIC	95,100	-1.45%	-0.09%
VHM	82,000	-1.09%	-0.07%
VRE	30,100	-3.68%	-0.05%
DPM	50,000	-8.76%	-0.03%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NRC	27,500	-12.42%	-0.07%
LAS	21,100	-11.34%	-0.06%
PVI	48,900	-2.20%	-0.05%
VC3	57,700	-6.03%	-0.05%
VGS	43,700	-10.63%	-0.04%



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	136.19	4,988.34	105.05	3,755.63	31.14	1,232.71
HNX	3.04	101.09	14.64	905.57	(11.60)	(804.49)
<b>Tổng 2 sàn</b>	<b>139.23</b>	<b>5,089.43</b>	<b>119.69</b>	<b>4,661.20</b>	<b>19.53</b>	<b>428.22</b>



### TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CTG	33,900	8,259,900	278.73
KBC	60,800	3,639,400	221.73
VHM	82,000	2,652,900	219.82
KDH	51,000	2,332,100	122.78
DXG	35,000	2,897,200	104.42

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PTI	59,000	570,700	33.67
PVI	48,900	235,010	11.47
VCS	117,000	72,100	8.61
PVS	27,300	113,025	3.14
GIC	22,800	119,300	2.71

### TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
MSN	171,000	(1,440,100)	(245.64)
HPG	46,400	(2,422,700)	(110.45)
CII	46,400	(1,307,500)	(61.68)
VCB	78,800	(656,300)	(46.44)
VGC	53,200	(879,900)	(46.31)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CEO	70,900	(12,744,170)	(858.48)
ART	16,300	(235,540)	(3.75)
TIG	28,000	(113,000)	(3.18)
GKM	44,800	(58,020)	(2.53)
HUT	20,800	(110,205)	(2.22)



### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

### **Miễn trách**

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,  
Phường Tân Phú, Quận 7,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,  
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận  
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04  
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung  
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,  
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân  
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### **Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,  
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,  
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần  
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải  
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,  
81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,  
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912